

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HS-ST

Ngày 12/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Đinh Văn Thân

Bà Cam Thị Tuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:

Bà Lò Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Triệu Văn Ph; Tên gọi khác: Triệu Là Ph, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1974 tại tỉnh Hà Giang; Nơi thường trú: Thôn Nậm Ng, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): không; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Dùn H (đã chết) và bà Triệu Mùi N, sinh năm 1943; Vợ: Ngũ Thị Ng (đã chết); Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Có 02 tiền án (Bản án số 50/2013/HSST ngày 04/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 14/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản); Tiền sự: không; Nhân thân: Có 5 Bản án: Bản án số: 04/HSST ngày 15/9/1991 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 40/HSST ngày 18/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số: 50/HSST ngày 21/6/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 08/HSST ngày 06/05/2002 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 08/2006/HSST ngày

06/7/2006 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị bắt, tạm giam ngày 24 tháng 6 năm 2018. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Hữu H

Bà Phùng Thị H

Cháu Nguyễn Hữu K - sinh ngày 27/7/2003 (Ông Nguyễn Hữu H là người đại diện hợp pháp của cháu K)

Cùng trú tại: Tổ 5, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Ông H và cháu K có mặt, vắng mặt bà H.

- Người làm chứng: Anh Trần G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 2 giờ sáng ngày 24/6/2018, Triệu Văn Ph (Tên gọi khác: Triệu Là Ph), sinh năm 1974; Thường trú: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang; Tạm trú: Thông L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang, một mình cầm ô che mưa đi bộ trên trục đường L, hướng từ trung tâm thành phố H, tỉnh Hà Giang đi Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang mục đích xem có nhà dân nào có tài sản để sơ hở sẽ trộm cắp. Khi đến khu vực tổ 5, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang phát hiện ngôi nhà xây ba tầng phía bên phải hướng di chuyển của Ph là nhà của ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1972, trú tại: Tổ 5, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang thấy khóa cửa, trong nhà có điện sáng. Ph dừng lại tiếp tục quan sát, thấy giáp bên phải nhà là khu đất trống, có hai cánh cửa bằng tấm tôn màu xanh, được chốt lại bằng một chiếc khóa treo cao cách mặt đất 0,97 mét. Ph tiến đến sát ổ khóa và sờ giữa hai cánh cửa có khe hở, ổ khóa móc vào khuy ở tư thế mở, Ph liền tháo khóa ra khỏi khuy, kéo cánh cửa bên trái ra phía ngoài tạo được khe hở rồi cụp ô đang che mưa lách người vào bên trong. Khi vào được phía trong khu đất, Ph kéo hai cánh cửa khép lại, tay cầm khóa thò ra phía ngoài cài vào khuy khóa như cũ. Ph đi đến vách núi đá cuối khu đất, giáp phía ngoài cuối góc nhà ông H, hướng bên phải từ ngoài vào, dặt ô vào trong cap quần phía sau, dùng hai tay bám vào các mỏm của vách núi đá trèo lên được 4,5 mét đến khoảng trống giữa tường phía sau nhà ông H với vách núi đá là khu vực nắp dẫy bể nước của nhà ông H, đi theo nắp bể nước đến cuối góc phía ngoài bên trái nhà ông H, thấy bể nước nhà bà Nguyễn Thị L (Sinh năm 1972; trú tại: tổ 5, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang) sát nhà ông H thấp hơn mặt bể nhà ông H. Ph đi xuống, rút ô đặt lên mặt bể ngồi quan sát, sau đó cầm ô quay lại mặt bể nhà ông H dựng vào tường, tiếp tục trèo qua mặt bể nước vào sân phơi quần áo sau nhà bà L, thấy một chiếc thang làm bằng các thanh kim loại uốn hình chữ U gắn vào tường đến ô thoáng của mái nhà, trèo theo cầu thang lên mái nhà bà L. Giáp mái nhà bà L là lan can sân phơi quần áo phía sau tầng ba nhà ông H, Ph trèo qua thấy tường phía sau có một cánh cửa ra vào làm bằng sắt và một cửa sổ hai cánh làm bằng gỗ mở ra ngoài. Ph đẩy cửa không mở được nên đi đến cửa sổ, mở rộng hai cánh nhìn vào trong, thấy cửa phía trước có hai cánh làm bằng gỗ, cửa ở tư thế đóng cài then ngang bên trong, giữa hai cánh có khe hở rộng 03cm có thể cạy ra được. Ph quan sát thấy trong sân phơi có

02 thanh kim loại hình trụ tròn màu xám để sát chân lan can bên phải từ trong ra. Phiếu cầm 02 thanh kim loại trên trèo sang mái nhà bà L, đi đến lan can ban công phía trước tầng ba nhà ông H, trèo sang tiến đến sát cửa, dùng tay luồn vào trong cầm giữ chốt ngang phía cánh cửa bên trái. Ph cầm một đầu thanh kim loại luồn đầu kia vào khe hai cánh cửa giáp với then ngang bên trong, ấn mạnh làm khe cửa mở rộng ra, thanh chốt ngang tuột ra khỏi ổ khóa. Mở được cửa, Ph vào trong khép cửa lại rồi đi đến cửa sắt phía sau tháo chốt ngang mở cửa đi ra sân phơi, tiến đến thanh sào phơi làm bằng tuýp nước, dài khoảng 6 mét được treo lên bằng hai đoạn dây thép nhỏ buộc ở hai đầu, tháo tuýp nước ra khỏi dây thép, thả thanh sào phơi xuống tường phía sau nhà ông H, một đầu chống vào vách đá, một đầu tỳ vào lan can sân phơi tầng ba, mục đích để sau khi lấy được tài sản thì sẽ tẩu thoát. Sau đó, Ph quay vào trong đi theo cầu thang xuống tầng một, quan sát thấy phòng khách điện sáng, Ph đến cửa phòng ngủ giáp cầu thang, thấy cửa phòng ngủ đóng, có cài một chốt ngang bên ngoài. Phiếu kéo chốt ngang ra, mở cửa vào trong, thấy một chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Đức kê ở góc phòng bên trái hướng từ cửa vào liền tiến đến gần, dùng tay cầm núm vòng số, tay kia cầm vào tay cầm của cửa két giật mạnh làm núm vòng số bị rơi xuống nền nhà. Ph cầm núm vòng số để lên giường cạnh két, tiếp tục ấn tay cầm theo chiều kim đồng hồ kéo cửa két mở ra, nhìn thấy trong két có 4 tập tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tập mệnh giá 2.000 đồng, 04 tập mệnh giá 1.000 đồng xếp chồng lên nhau tại ngăn giữa, lấy hết số tiền đặt xuống nền nhà. Quan sát tiếp Ph thấy trong két có 01 hộp nhựa hình cầu màu da cam Ph lấy cất vào túi áo mưa bên phải đang mặc, lấy một đồng tiền bằng kim loại màu trắng để bên dưới tập tiền vừa lấy được cất vào túi áo ngực bên trái của áo bò đang mặc rồi Ph cầm 09 tập tiền đứng lên tiếp tục quan sát. Thấy một két sắt nhãn hiệu Bình Dương kê cách bên phải cửa vào phòng 1,8 mét. Ph tiến đến dùng tay cầm vào núm vòng số của két, vặn mở nhưng không được nên Ph cầm 9 tập tiền theo cầu thang lên và để tiền lại tại bậc cầu thang thứ 2 tính từ sân tầng hai lên tầng ba. Ph lấy bật lửa mang theo từ trước trong túi áo ngực đang mặc, bật lửa soi đường đi đến gian cuối của tầng hai, thấy trên đồng gỗ trong phòng có một chiếc cuốc chim bằng kim loại không có cán, sơn màu đỏ dài 52cm, một đầu nhọn, một đầu dẹt. Ph cầm chiếc cuốc chim đi xuống phòng ngủ tầng một vào chỗ chiếc két sắt nhãn hiệu Bình Dương, dùng cuốc chim cậy phá nhưng không được. Ph để cuốc chim lên giường, đi vào nhà bếp tầng 1, quan sát thấy 02 con dao bằng kim loại màu xám (một con dao chuôi gỗ và một con dao chuôi liền), Ph cầm hai con dao quay lại phòng có két sắt, dùng hai tay cầm chuôi và thân con dao chuôi liền, luồn mũi dao vào khe giữa cánh và thân két bẩy mạnh rồi cho cuốc chim vào đẩy cánh cửa két bật tung ra. Ph mở két lấy 09 túi ni lông (loại túi đựng giấy tờ, tài liệu) ở bên trong két ra ngoài lục soát nhưng không lấy được tài sản gì. Sau đó, thấy trên giường có con lợn tiết kiệm bằng gốm màu vàng, Ph dùng con dao chuôi liền đưa đầu mũi dao vào khe hở của con lợn cậy làm vỡ, Ph lấy hết số tiền trong con lợn cho vào túi quần đang mặc. Lúc này ông H cùng vợ là Phùng Thị H (sinh năm 1973) và con trai là Nguyễn Hữu K (sinh năm 2003) đi xem bóng đá ở nhà mẹ đẻ ông H về. K xuống xe trước, mở cửa đi vào nhà, bà H đi sau. Ph nghe thấy tiếng mở cửa bên ngoài, liền cầm cuốc chim đi ra khỏi phòng. K đi vào, phát hiện ra Ph liền hô to: "Trộm, mẹ ơi có trộm". Ph cầm cuốc chim

vừa tiến đến vừa khua khoảng phía trước mặt, Kh và bà H lùi lại phía cửa chính, Ph tiếp tục khua cuộc chim tiến đến phía K, cách khoảng 0,6 mét thì cuộc chim khua trúng vào trán bên phải của K, làm cuộc chim tuột khỏi tay, văng vào ô kính phía dưới cánh cửa bên phải làm kính bị vỡ rơi xuống nền nhà. Ph chạy qua người K và bà H qua cửa chính, ra đến trục đường L chạy về hướng Ủy ban nhân dân phường N. K đuổi theo, bà H chạy ra đến vỉa hè trước cửa hô: "Trộm, trộm, bắt trộm bà con ơi". Thấy vậy, ông H đang cho xe vào bãi đất trống cạnh nhà quay ra đuổi theo phía sau K. Cùng lúc này, anh Trần G, là hàng xóm giáp nhà ông H đang ngồi xem ti vi nghe thấy tiếng va đập, tiếng hô của bà H liền mở cửa chạy đuổi theo. Khi Ph chạy cách nhà ông H khoảng 20 mét thì bị mọi người bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 228/KL-PC54 ngày 04/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Hà Giang kết luận: Toàn bộ số tiền mà Ph đã trộm cắp nhà ông H trị giá 21.551.000đ là tiền thật.

Tại kết luận giám định số: 3580 ngày 04/7/2018 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát xác định:

- 01 nhẫn tròn kim loại màu vàng, khối lượng 3,74 gam, có hàm lượng vàng 99,6%; 01 đồng xu kim loại màu trắng là hợp kim bạc, khối lượng 25,97 gam, trong đó có 83,59% hàm lượng bạc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 25/7/2018 ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H, tỉnh Hà Giang kết luận: chiếc nhẫn vàng trị giá 3.450.000đ; đồng tiền bạc trị giá 750.000đ.

Tổng số tài sản Triệu Văn Ph chiếm đoạt của gia đình ông H có giá trị: 25.751.000đ.

Tại KL định giá số 43 ngày 31/7/2018, số 39 ngày 25/7/2018 ngày 16/7/2018 của HĐĐG TS trong tổ tụng hình sự thành phố H, tỉnh Hà Giang, tài sản mà Ph làm hư hỏng trong quá trình trộm cắp là chiếc kết sắt nhãn hiệu Bình Dương trị giá 725.000đ, con lợn gồm trị giá 40.000đ, tấm kính bị vỡ trị giá 120.000đ, tổng trị giá tài sản bị hư hỏng là 885.000đ.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSTPHG ngày 05/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố Triệu Văn Ph về tội: Trộm cắp tài sản quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ph đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mà đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn, vợ bị cáo đã chết, các con còn nhỏ, hiện đang sống cùng bà ngoại.

Người bị hại ông Nguyễn Hữu H, cháu Nguyễn Hữu K cho rằng mặc dù hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nhưng bị cáo đã trộm cắp quá nhiều lần nên không thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được, ông đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Trần G xác nhận đêm 24/6/2018, anh có cùng ông H, cháu K đuổi theo và bắt được Triệu Văn Ph khi Ph đột nhập vào nhà ông H trộm cắp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và

tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Ph phạm tội Trộm cắp tài sản;

Về hình phạt: áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn Ph từ 03 đến 05 năm tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có việc làm ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe do Ph gây ra với cháu K, những tài sản bị hư hỏng do bị cáo gây ra nên không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo những tài sản sau:

- 01 chiếc ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng, bề ngoài bị sờn rách, bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân số 073352675 mang tên Triệu Văn Ph, do công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 18/8/2010;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6.1 màu đen, có số IMEI 1: 358549081433827, IMEI 2: 358549081513826, được lắp 2 sim của nhà mạng VIETEL, tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của điện thoại, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

- 01 chiếc ô màu xanh , kích thước dài 80cm, cán ô bằng nhựa dài 13cm, đường kính 3cm, đầu ô bằng kim loại dài 10cm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy những tang vật còn lại theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang ngày 07/11/2018.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thực hiện quyền lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập và

lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng hơn 2 giờ sáng ngày 24/6/2018, Triệu Văn Ph đã có hành vi cạy cửa nhà ông Nguyễn Hữu H - trú tại: Tổ 5, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang để trộm cắp tiền mặt, nhẫn vàng, đồng bạc, tổng trị giá 25.751.000đ, làm hư hỏng tài sản nhà ông H trị giá 885.000đ, dùng cuộc chim làm bị thương cháu Nguyễn Hữu K (là con của ông H).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật do bị cáo đã hành hung cháu K để tẩu thoát và hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm (có 02 tiền án, chưa được xóa án tích).

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo đã bí mật đột nhập vào nhà bị hại để trộm cắp tài sản. Khi bị phát hiện đã dùng hung khí nguy hiểm chống trả để tẩu thoát. Tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, vì vậy cần phải xử lý thật nghiêm.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, từ năm 1991 đến 2006, bị cáo đã có 05 bản án đều xử phạt về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có hai tiền án: Bản án số 50/2013/HSST ngày 04/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 14/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, với bản tính ăn chơi, lười lao động, bị cáo không tự mình lao động để sinh sống mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, đây là tình tiết định khung hình phạt nên không xác định là tình tiết tăng nặng.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa cũng như pháp luật thấp, hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5].Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Về mức hình phạt: Do bị cáo có nhân thân xấu, trong vụ án này có 2 tình tiết định khung hình phạt là hành hung để tẩu thoát và tái phạm nguy hiểm nên cần phải có mức án thỏa đáng đối với bị cáo mới đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị về mức hình phạt của Kiểm sát viên.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy những tang vật sau:

+ 01 đôi dép nam màu vàng, có quai, mặt dép có chữ FASHION-SHAMODADI, dép đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc áo mưa màu đen, mặt trong phía sau có dòng chữ: Công ty TNHHMTV sản xuất và thương mại áo mưa Hiến Minh 2X, đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh, chất liệu vải bò, mặt trong phía sau có dòng chữ: N&H, MADEINVIETNAM, XL, đã qua sử dụng.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo những tài sản sau:

+ 01 chiếc ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng, bề ngoài bị sòn rách, bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân số 073352675 mang tên Triệu Văn Phiếu, do công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 18/8/2010;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6.1 màu đen, có số IMEI 1: 358549081433827, IMEI 2: 358549081513826, được lắp 2 sim của nhà mạng VIETEL, tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của điện thoại.;

+ 01 chiếc ô màu xanh, kích thước dài 80cm, cán ô bằng nhựa dài 13cm, đường kính 3cm, đầu ô bằng kim loại dài 10cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H ngày 07/11/2018.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hữu H theo Quyết định xử lý vật chứng số: 25 ngày 26//7/2018. Sau khi nhận lại tài sản, gia đình ông H không có đề nghị gì. Xét việc trả lại vật chứng của công an thành phố H, tỉnh Hà Giang là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận. Đến nay, bị hại trong vụ án không có đề nghị bồi thường về tài sản cũng như sức khỏe nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm đ, g khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, 136, Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Ph phạm tội Trộm cắp tài sản
- Xử phạt bị cáo Triệu Văn Ph 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 24 tháng 6 năm 2018).

- Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:

+ 01 đôi dép nam màu vàng, có quai, mặt dép có chữ FASHION-SHAMODADI, dép đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc áo mưa màu đen, mặt trong phía sau có dòng chữ: Công ty TNHHMTV sản xuất và thương mại áo mưa Hiến Minh 2X, đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh, chất liệu vải bò, mặt trong phía sau có dòng chữ: N&H, MADEINVIETNAM, XL, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo những tài sản sau:

+ 01 chiếc ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng, bề ngoài bị sờn rách, bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân số 073352675 mang tên Triệu Văn Phiếu, do công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 18/8/2010;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6.1 màu đen, có số IMEI 1: 358549081433827, IMEI 2: 358549081513826, được lắp 2 sim của nhà mạng VIETEL, tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của điện thoại, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ 01 chiếc ô màu xanh, kích thước dài 80cm, cán ô bằng nhựa dài 13cm, đường kính 3cm, đầu ô bằng kim loại dài 10cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang ngày 07/11/2018.

- Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Văn Ph phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vụ án được xét xử công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND TPHG;
- Cơ quan Điều tra Công an TPHG;
- UBND xã Thông Nguyên, HSP, HG;
- Cơ quan THAHS Công an TPHG;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TPHG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Kim Quy